

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHƯƠNG ÁN BÁN BUÔN/BÁN LẺ ĐIỆN

III. THÔNG TIN PHƯƠNG ÁN

7. Tên tổ chức thực hiện phương án:
8. Địa chỉ đăng ký kinh doanh:
9. Căn cứ thực hiện phương án bán buôn/bán lẻ điện (tài liệu kèm theo):
 - Tài liệu pháp lý của tổ chức thực hiện phương án;
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện trong phạm vi đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

.....
(Các tài liệu nêu trên được gửi kèm theo Phương án này)

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KINH DOANH

1. Thông tin chung:

- a) Tên phương án kinh doanh:
- b) Hình thức (Bán buôn/bán lẻ điện):
- c) Địa điểm thực hiện:
- d) Đơn vị mua buôn điện:.....
- đ) Đơn vị bán điện:.....

2. Mục tiêu kinh doanh:

3. Quy mô:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Hạ tầng đầu tư, khu vực đầu tư:
 - Diện tích đất, mặt bằng dự kiến sử dụng:
 - Đơn vị bán buôn điện (đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực số ...)
- cho tổ chức thực hiện phương án:

- Số khách hàng dự kiến:
- Sản lượng điện dự kiến bán buôn/bán lẻ:
- Dự kiến thời điểm hoạt động bán buôn/bán lẻ:

4. Nội dung kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện:

5. Thời hạn hoạt động của phương án:

6. Đội ngũ quản lý kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện:

7. Thông tin về hạ tầng, đất đai (nếu có):

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

4. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

4.1. Trình tự thực hiện:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP và thực hiện như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

+ Trường hợp cấp mới, trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm:

- Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

+ Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP .

+ Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

+ Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không

nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

4.2. Cách thức thực hiện:

(i) Trường hợp gửi trực tuyến:

+ Thực hiện trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương

+ Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

(ii) Trường hợp gửi trực tiếp:

+ Gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương.

+ Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kinh doanh bán lẻ điện theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

4. Hồ sơ của người quản lý kinh doanh bán lẻ điện: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

5. Phương án hoạt động bán lẻ điện theo Mẫu 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4 Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực.

4.8 Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này):

+ Văn bản đề nghị cấp theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

+ Danh sách trích ngang theo mẫu 02 quy định tại Phụ lục Phụ lục Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

+ Bản khai quá trình công tác có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

Phương án hoạt động bán lẻ điện theo Mẫu 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP .

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Các điều kiện đã được quy định tại Điều 7 Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể như sau:

Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan;

2. Có phương án hoạt động bán lẻ điện;

3. Có ít nhất 01 người quản lý kinh doanh bán lẻ điện, có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành công nghệ, kỹ thuật điện, kinh tế, tài chính hoặc ngành đào tạo khác và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

+ Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp mới/Cấp sửa đổi, bổ sung/Cấp lại/Cấp gia hạn/Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực⁴

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và cấp GP HĐĐL⁵...

Tên tổ chức đề nghị:
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....
Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép
hoạt động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-
-

Lý do đề nghị (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy
phép hoạt động điện lực):

-
-

Các giấy tờ kèm theo (thể hiện tại phụ lục kèm theo):

Đề nghị⁶... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
chính xác/hợp pháp/hợp lệ của toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi,
bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hoạt động
đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong
giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

⁴ Ghi đúng một trong các đề nghị: Cấp hoặc Cấp sửa đổi, bổ sung hoặc Cấp lại hoặc Cấp gia hạn hoặc Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

⁵ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp.

⁶ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, QUẢN LÝ KINH DOANH VÀ ĐỘI NGŨ
TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG TÁC VẬN HÀNH**

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
I	Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh						
1							
2							
...							
II	Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)						
1							
2							
3							
...							

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
(áp dụng đối với người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh)

IV. Thông tin cá nhân

-
-

V. Quá trình đào tạo

-
-

VI. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác
Từ ... đến ...		
Từ ... đến ...		
Từ ... đến ...		
.....		

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ
CHỨC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHƯƠNG ÁN BÁN BUÔN/BÁN LẺ ĐIỆN

I. THÔNG TIN PHƯƠNG ÁN

1. Tên tổ chức thực hiện phương án:
2. Địa chỉ đăng ký kinh doanh:
3. Căn cứ thực hiện phương án bán buôn/ bán lẻ điện (tài liệu kèm theo):
 - Tài liệu pháp lý của tổ chức thực hiện phương án;
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện trong phạm vi đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

.....

(Các tài liệu nêu trên được gửi kèm theo Phương án này)

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KINH DOANH

1. Thông tin chung:

- 1.1. Tên phương án kinh doanh:
- 1.2. Hình thức (Bán buôn/bán lẻ điện):
- 1.3. Địa điểm thực hiện:
- 1.4. Đơn vị mua buôn điện:.....
- 1.5. Đơn vị bán điện:.....

2. Mục tiêu kinh doanh:

3. Quy mô:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Hạ tầng đầu tư, khu vực đầu tư:
- Diện tích đất, mặt bằng dự kiến sử dụng:
- Đơn vị bán buôn điện (đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực số ...)

cho tổ chức thực hiện phương án:

- Số khách hàng dự kiến:
- Sản lượng điện dự kiến bán buôn/bán lẻ:
- Dự kiến thời điểm hoạt động bán buôn/bán lẻ :

4. Nội dung kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện:

5. Thời hạn hoạt động của phương án:

6. Đội ngũ quản lý kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện:

7. Thông tin về hạ tầng, đất đai (nếu có):

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu)

5. Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

5.1. Trình tự thực hiện: (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

a) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nhiều tổ chức tham gia hoạt động điện lực cùng lĩnh vực cụ thể, phải có văn bản ủy quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc ủy quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác, cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc ủy quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

- Hình thức nộp hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực,

nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

- Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

b) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nhiều tổ chức tham gia hoạt động điện lực cùng lĩnh vực cụ thể, phải có văn bản uỷ quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc uỷ quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác, cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc uỷ quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

- Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương; Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

- Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại

công trình;

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

5.2 Cách thức thực hiện:

(i) Trường hợp gửi trực tuyến:

+ Thực hiện trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương.

+ Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính.

+ Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

(ii) Trường hợp gửi trực tiếp:

+ Gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương.

+ Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

5.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

(i) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực (trường hợp giấy phép còn thời hạn bị mất, hỏng)

1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Bản cam kết tự chịu trách nhiệm của tổ chức về việc mất giấy phép hoạt động điện lực đối với trường hợp bị mất giấy phép hoạt động điện lực.

4. Bản chính giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp đối với trường hợp bị hỏng giấy phép hoạt động điện lực.

(ii) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực

1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

2. Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực tính đến thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép đối với lĩnh vực tương ứng theo Mẫu 05a, 05b, 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

3. Bản cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực về việc các nội dung của giấy phép hoạt động điện lực quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 34 Luật Điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp.

4. Ngoài các hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 mục này, hồ sơ cấp lại giấy phép hoạt động điện lực bao gồm các nội dung sau:

a) Đối với lĩnh vực phát điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 8 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực phát điện có xác nhận của người sử dụng

lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

* Bằng tốt nghiệp, chứng nhận vận hành nhà máy điện, thẻ an toàn điện;

* Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành nhà máy điện.

b) Đối với lĩnh vực truyền tải điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực truyền tải điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

+ Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

* Bằng tốt nghiệp, chứng nhận vận hành trạm điện phù hợp theo cấp điện áp, tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn điện và thẻ an toàn điện;

* Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành lưới điện truyền tải.

c) Đối với lĩnh vực phân phối điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực phân phối điện hoặc truyền tải điện có xác

nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

* Bằng tốt nghiệp, chứng nhận vận hành trạm điện phù hợp theo cấp điện áp, thẻ an toàn điện;

* Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành lưới điện phân phối.

d) Đối với lĩnh vực bán buôn điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 11 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang đội ngũ kinh doanh bán buôn điện theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kinh doanh bán buôn điện: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

đ) Đối với lĩnh vực bán lẻ điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 12 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang đội ngũ kinh doanh bán lẻ điện theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kinh doanh bán lẻ điện: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

(iii) Trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ bao gồm các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 mục (ii) này và tài liệu chứng minh việc hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

(iv) Trường hợp thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực đã cấp theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều 20 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, khi đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đối với từng lĩnh vực thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 và Điều 12 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

5.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số ... ngày ... của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này):

+ Văn bản đề nghị cấp theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

+ Danh sách trích ngang theo mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

+ Bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

+ Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực tính đến thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép đối với lĩnh vực tương ứng theo Mẫu 05a, 05b, 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

5.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Các điều kiện đã được quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

5.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

+ Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

**Cấp mới/Cấp sửa đổi, bổ sung/Cấp lại/Cấp gia hạn/
Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực¹**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận
và cấp giấy phép hoạt động điện lực²...

Tên tổ chức đề nghị:
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).
Đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép
hoạt động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-
-

Lý do đề nghị (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy
phép hoạt động điện lực):

-
-

Các giấy tờ kèm theo (thể hiện tại phụ lục kèm theo):

Đề nghị³... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
chính xác/hợp pháp/hợp lệ của toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi,
bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hoạt động
đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong
giấy phép hoạt động điện lực.

¹ Ghi đúng một trong các đề nghị: Cấp hoặc Cấp sửa đổi, bổ sung hoặc Cấp lại hoặc Cấp gia hạn hoặc Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp.

³ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 02

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ
KỸ THUẬT, QUẢN LÝ KINH DOANH VÀ ĐỘI NGŨ TRỰC TIẾP
THAM GIA CÔNG TÁC VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện,
bán buôn điện, bán lẻ điện)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
I	Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh						
1							
...							
II	Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)						
1							
2							
3							
4							
...							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
(Áp dụng đối với người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh)

VII. Thông tin cá nhân

-
 -

VIII. Quá trình đào tạo

-
 -

IX. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác/Công việc thực hiện
Từ ... đến ...		
Từ ... đến ...		
Từ ... đến ...		
.....		

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động lĩnh vực phát điện
Năm ...⁴

Kính gửi:.....⁵

Tên đơn vị được cấp phép:
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
Đăng ký trụ sở chính tại:.....Điện thoại:.....Fax:..... Email:.....
Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:.....Điện thoại:.....
Fax:..... Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngàycho các
lĩnh vực hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

...

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực phát điện)⁶

Tên nhà máy được cấp phép hoạt động:

Công suất lắp đặt của nhà máy:

Cấp điện áp đầu nối với hệ thống điện quốc gia:

**I. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỆN
LỰC**

⁴ Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

⁵ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

⁶ Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ phát điện (khi có thay đổi)

a) Tình trạng hoạt động của các thiết bị chính trong nhà máy: Tua bin, máy phát, máy biến áp chính...

b) Báo cáo chi tiết các thiết bị nếu có thay đổi ảnh hưởng đến công suất phát định mức, thay đổi các thông số chính của nhà máy (nếu có)

8. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca

a) Người trực tiếp quản lý kỹ thuật

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực phát điện	Ghi chú
1				
...				

b) Đội ngũ trưởng ca

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp của Giấy chứng nhận vận hành	Số, ngày cấp của quyết định công nhận chức danh trưởng ca	Ghi chú
1					
2					
...					

9. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận.

a) Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường.

10. Quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định tại Quy trình vận hành hồ chứa, quy trình liên hồ (nếu có) đã được phê duyệt.

Trường hợp có sửa đổi, điều chỉnh, đề nghị gửi kèm bản sao Quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa.

11. Thực hiện quản lý an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật: Báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của chủ

đập về quản lý an toàn đập và gửi kèm các tài liệu, Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập; Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

12. Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Sản lượng điện và doanh thu của năm...
2. Thời gian ngừng phát điện (do sự cố, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa) trong năm ...
3. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện theo quy định của pháp luật.

Hệ thống thông tin liên lạc:

TT	Thiết bị	Không có	Không sử dụng được	Đang sử dụng bình thường	Ghi chú
1	Kênh trực thông (hotline)				
2	Điện thoại				
3	Máy fax (hoặc thiết bị có chức năng tương tự)				
4	Hệ thống quản lý lệnh điều độ (DIM)				
...					

4. Hệ thống SCADA (áp dụng cho nhà máy điện có công suất từ 10 MW trở lên hoặc đầu nối lưới điện 110 kV trở lên hoặc có thỏa thuận lắp đặt SCADA trong thỏa thuận đầu nối)

- Tình trạng kết nối đến các cấp điều độ có quyền điều khiển:
- Số lượng tín hiệu đang kết nối/tổng số tín hiệu SCADA:
- Số lần mất kết nối hoàn toàn trong năm:

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện (Đối với các đơn vị tham gia thị trường điện).

TT	Hệ thống	Tình trạng trang bị (thay thế mới, nâng cấp - nếu có)	Tình trạng vận hành	
			Số lần sự cố	Tổng thời gian sự cố
1	Hệ thống kết nối với mạng thông tin nội			

	bộ thị trường điện			
2	Hệ thống chào giá			
3	Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện			
...				

5. Thực hiện các quy định về trồng rừng thay thế và chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với nhà máy thủy điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp (*đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực*).

(*Tên đơn vị báo cáo*) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động
lĩnh vực truyền tải điện/phân phối điện ...⁷

Kính gửi:.....⁸

Tên đơn vị được cấp phép:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Đăng ký trụ sở chính tại:Điện thoại: Fax:..... Emai:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:Điện thoại:
Fax:..... Emai:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần đầu... ngày ... tháng ... năm ...; đăng ký thay đổi lần ...
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngàycho các
lĩnh vực, phạm vi và thời hạn hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

...

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực truyền tải/phân phối điện)⁹

5. Người quản lý kỹ thuật

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực truyền tải/phân phối điện	Ghi chú
...				

⁷ Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

⁸ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

⁹ Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Việc đáp ứng của đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành

Cung cấp danh sách ít nhất 04 người đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Thông tin GCN vận hành	Thông tin thẻ ATĐ	Ghi chú
1					
2					
...					

7. Báo cáo sản lượng, doanh thu từ hoạt động truyền tải điện (đối với đơn vị truyền tải điện).

8. Báo cáo (đối với đơn vị phân phối điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp (*Đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực*).

(*Tên đơn vị báo cáo*) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động lĩnh vực
bán buôn điện/bán lẻ điện ...¹⁰

Kính gửi:.....¹¹

Tên đơn vị được cấp phép:
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
Đăng ký trụ sở chính tại:Điện thoại: Fax:..... Email:.....
Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:Điện thoại:
Fax:..... Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần đầu... ngày ... tháng ... năm ...; đăng ký thay đổi lần ... ngày
... tháng ... năm...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngàycho các
lĩnh vực, phạm vi và thời hạn hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

...

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực bán buôn điện/bán lẻ điện)¹²

1. Người quản lý kinh doanh

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực được quản lý	Ghi chú
1				
...				

¹⁰ Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

¹¹ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

¹² Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Tình hình hoạt động điện lực năm:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện
1	Hoạt động theo lĩnh vực bán buôn điện/bán lẻ điện được cấp phép		
	Sản lượng điện sản xuất	kWh	
	Sản lượng điện bán	kWh	
	Doanh thu tiền điện	Đồng	
	Chi phí sản xuất, kinh doanh điện	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	
2	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác		
	Doanh thu	Đồng	
	Chi phí	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động không thay đổi so với giấy phép đã cấp (*đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực*)

(*Tên đơn vị báo cáo*) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

6. Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

6.1 Trình tự thực hiện: (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

a) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Tổ chức đề nghị cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nhiều tổ chức tham gia hoạt động điện lực cùng lĩnh vực cụ thể, phải có văn bản ủy quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc ủy quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác, cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc ủy quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

- Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có). Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao. Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt

động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

- Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

b) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Tổ chức đề nghị cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định

và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nhiều tổ chức tham gia hoạt động điện lực cùng lĩnh vực cụ thể, phải có văn bản ủy quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc ủy quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác, cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc ủy quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

- Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

- Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

6.2 Cách thức thực hiện:

(i) Trường hợp gửi trực tuyến:

- + Thực hiện trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương.

- + Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính.

- + Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

(ii) Trường hợp gửi trực tiếp:

- + Gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương.

- + Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

6.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Tài liệu về việc chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc dừng hoạt động của dự án đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực tính đến thời điểm đề nghị cấp gia hạn giấy phép đối với lĩnh vực tương ứng theo Mẫu 05a, 05b, 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

6.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số ... ngày ... của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này):

- Văn bản đề nghị cấp theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực tính đến thời điểm đề nghị cấp gia hạn giấy phép đối với lĩnh vực tương ứng theo Mẫu 05a, 05b, 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Các điều kiện đã được quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

**Cấp mới/Cấp sửa đổi, bổ sung/Cấp lại/Cấp gia hạn/
Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực¹³**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận
và cấp giấy phép hoạt động điện lực¹⁴...

Tên tổ chức đề nghị:
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép
hoạt động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-
-

Lý do đề nghị (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy
phép hoạt động điện lực):

-
-

Các giấy tờ kèm theo (thể hiện tại phụ lục kèm theo):

Đề nghị¹⁵... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
chính xác/hợp pháp/hợp lệ của toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi,
bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hoạt động
đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong
giấy phép hoạt động điện lực.

¹³ Ghi đúng một trong các đề nghị: Cấp hoặc Cấp sửa đổi, bổ sung hoặc Cấp lại hoặc Cấp gia hạn hoặc Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

¹⁴ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp.

¹⁵ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 05a

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động lĩnh vực phát điện

Năm ...¹⁶

Kính gửi:.....¹⁷

Tên đơn vị được cấp phép:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Đăng ký trụ sở chính tại:.....Điện thoại:.....Fax:..... Email:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:.....Điện thoại:.....
Fax:..... Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngàycho các
lĩnh vực hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

...

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực phát điện) ¹⁸

Tên nhà máy được cấp phép hoạt động:

Công suất lắp đặt của nhà máy:

Cấp điện áp đầu nối với hệ thống điện quốc gia:

¹⁶ Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

¹⁷ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

¹⁸ Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

I. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

13. Trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ phát điện (khi có thay đổi)

a) Tình trạng hoạt động của các thiết bị chính trong nhà máy: Tua bin, máy phát, máy biến áp chính...

b) Báo cáo chi tiết các thiết bị nếu có thay đổi ảnh hưởng đến công suất phát định mức, thay đổi các thông số chính của nhà máy (nếu có)

14. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca

a) Người trực tiếp quản lý kỹ thuật

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực phát điện	Ghi chú
1				
...				

b) Đội ngũ trưởng ca

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp của Giấy chứng nhận vận hành	Số, ngày cấp của quyết định công nhận chức danh trưởng ca	Ghi chú
1					
2					
...					

15. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận.

a) Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường.

16. Quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định tại Quy trình vận hành hồ chứa, quy trình liên hồ (nếu có) đã được phê duyệt.

Trường hợp có sửa đổi, điều chỉnh, đề nghị gửi kèm bản sao Quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa.

17. Thực hiện quản lý an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật: Báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của chủ đập về quản lý an toàn đập và gửi kèm các tài liệu, Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập; Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

18. Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Sản lượng điện và doanh thu của năm...
2. Thời gian ngừng phát điện (do sự cố, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa) trong năm ...
3. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện theo quy định của pháp luật.

Hệ thống thông tin liên lạc:

TT	Thiết bị	Không có	Không sử dụng được	Đang sử dụng bình thường	Ghi chú
1	Kênh trực thông (hotline)				
2	Điện thoại				
3	Máy fax (hoặc thiết bị có chức năng tương tự)				
4	Hệ thống quản lý lệnh điều độ (DIM)				
...					

4. Hệ thống SCADA (áp dụng cho nhà máy điện có công suất từ 10 MW trở lên hoặc đầu nối lưới điện 110 kV trở lên hoặc có thỏa thuận lắp đặt SCADA trong thỏa thuận đầu nối)

- Tình trạng kết nối đến các cấp điều độ có quyền điều khiển:
- Số lượng tín hiệu đang kết nối/tổng số tín hiệu SCADA:
- Số lần mất kết nối hoàn toàn trong năm:

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện (Đối với các đơn vị tham gia thị trường điện).

TT	Hệ thống	Tình trạng trang bị (thay thế mới, nâng cấp - nếu có)	Tình trạng vận hành	
			Số lần sự cố	Tổng thời gian sự cố

1	Hệ thống kết nối với mạng thông tin nội bộ thị trường điện			
2	Hệ thống chào giá			
3	Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện			
...				

5. Thực hiện các quy định về trồng rừng thay thế và chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với nhà máy thủy điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp (*đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực*).

(*Tên đơn vị báo cáo*) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động
lĩnh vực truyền tải điện/phân phối điện ...¹⁹

Kính gửi:.....²⁰

Tên đơn vị được cấp phép:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Đăng ký trụ sở chính tại:Điện thoại: Fax:..... Emai:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:Điện thoại:
Fax:..... Emai:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần đầu... ngày ... tháng ... năm ...; đăng ký thay đổi lần ...
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngàycho các
lĩnh vực, phạm vi và thời hạn hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

...

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực truyền tải/phân phối điện)²¹

9. Người quản lý kỹ thuật

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực truyền tải/ phân phối điện	Ghi chú
...				

¹⁹ Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

²⁰ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

²¹ Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

10. Việc đáp ứng của đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành

Cung cấp danh sách ít nhất 04 người đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Thông tin GCN vận hành	Thông tin thẻ ATĐ	Ghi chú
1					
2					
...					

11. Báo cáo sản lượng, doanh thu từ hoạt động truyền tải điện (đối với đơn vị truyền tải điện).

12. Báo cáo (đối với đơn vị phân phối điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp (*Đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực*).

(*Tên đơn vị báo cáo*) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động lĩnh vực
bán buôn điện/bán lẻ điện ...²²

Kính gửi:.....²³

Tên đơn vị được cấp phép:
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
Đăng ký trụ sở chính tại:Điện thoại: Fax:..... Email:.....
Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch (nếu có) tại:Điện thoại:
Fax:..... Email:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần đầu... ngày ... tháng ... năm ...; đăng ký thay đổi lần ... ngày
... tháng ... năm...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngàycho các
lĩnh vực, phạm vi và thời hạn hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

...

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực bán buôn điện/bán lẻ điện)²⁴

1. Người quản lý kinh doanh

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực được quản lý	Ghi chú
1				
...				

²² Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

²³ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

²⁴ Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Tình hình hoạt động điện lực năm:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện
1	Hoạt động theo lĩnh vực bán buôn điện/bán lẻ điện được cấp phép		
	Sản lượng điện sản xuất	kWh	
	Sản lượng điện bán	kWh	
	Doanh thu tiền điện	Đồng	
	Chi phí sản xuất, kinh doanh điện	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	
2	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác		
	Doanh thu	Đồng	
	Chi phí	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động không thay đổi so với giấy phép đã cấp (*đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực*)

(*Tên đơn vị báo cáo*) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(*Ký tên, đóng dấu*)

7. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

7.1. Trình tự thực hiện: (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

a) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nhiều tổ chức tham gia hoạt động điện lực cùng lĩnh vực cụ thể, phải có văn bản ủy quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc ủy quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác, cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc ủy quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

- Hình thức nộp hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện như sau:

• Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

• Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

• Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực,

nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

- Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

b) Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp nhiều tổ chức tham gia hoạt động điện lực cùng lĩnh vực cụ thể, phải có văn bản ủy quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc ủy quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác, cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc ủy quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

- Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện như sau:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

- Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi

văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

7.2. Cách thức thực hiện:

(i) Trường hợp gửi trực tuyến:

- + Thực hiện trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương.

- + Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính.

- + Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

(ii) Trường hợp gửi trực tiếp:

- + Gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương.

- + Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

(i) *Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực, gồm:*

a) Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

c) Trường hợp thay đổi tên tổ chức được cấp phép do chuyển nhượng, chuyển giao dự án, tách, sáp nhập tổ chức, ngoài các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản (i) này, cung cấp tài liệu chứng minh việc chuyển nhượng, chuyển giao tài sản, tài liệu về việc tách, sáp nhập tổ chức và chuyển giao đội ngũ quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành hoặc tài liệu về đội ngũ quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành tương ứng với lĩnh vực hoạt động điện lực theo quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 8; các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 9; các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 10; khoản 3 và khoản 4 Điều 11; khoản 3 và khoản 4 Điều 12 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

Cụ thể:

- Đối với lĩnh vực phát điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 8 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực phát điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

* Bằng tốt nghiệp, chứng nhận vận hành nhà máy điện, thẻ an toàn điện;

* Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành nhà máy điện.

- Đối với lĩnh vực truyền tải điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo

Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực truyền tải điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

+ Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

* Bằng tốt nghiệp, chứng nhận vận hành trạm điện phù hợp theo cấp điện áp, tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn điện và thể an toàn điện;

* Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành lưới điện truyền tải.

- Đối với lĩnh vực phân phối điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực phân phối điện hoặc truyền tải điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

* Bằng tốt nghiệp, chứng nhận vận hành trạm điện phù hợp theo cấp điện áp, thể an toàn điện;

* Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành lưới điện phân phối.

- Đối với lĩnh vực bán buôn điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 3 và khoản 4 Điều 11 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Danh sách trích ngang đội ngũ kinh doanh bán buôn điện theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kinh doanh bán buôn điện: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban

hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

- Đối với lĩnh vực bán lẻ điện: Các tài liệu quy định tại các khoản 3 và khoản 4 Điều 12 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

+ Danh sách trích ngang đội ngũ kinh doanh bán lẻ điện theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

+ Hồ sơ của người quản lý kinh doanh bán lẻ điện: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

(ii) Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Các tài liệu liên quan đến đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực để bảo vệ lợi ích quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích kinh tế - xã hội, lợi ích công cộng.

(iii) Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực quy định tại điểm c khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực;

b) Các tài liệu liên quan đến nội dung sai sót ghi trong giấy phép hoạt động điện lực đã cấp.

- **Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

7.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

7.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực.

7.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số ... ngày ... của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản sửa đổi, thay thế.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này):

- Văn bản đề nghị cấp theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Danh sách trích ngang theo mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

- Bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Các điều kiện đã được quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

**Cấp mới/Cấp sửa đổi, bổ sung/Cấp lại/Cấp gia hạn/
Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực²⁵**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận
và cấp giấy phép hoạt động điện lực²⁶ ...

Tên tổ chức đề nghị:
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...
Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).
Đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép
hoạt động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:
-
-
Lý do đề nghị (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy
phép hoạt động điện lực):
-
-
Các giấy tờ kèm theo (thể hiện tại phụ lục kèm theo):
Đề nghị²⁷... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
chính xác/hợp pháp/hợp lệ của toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi,
bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hoạt động
đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong
giấy phép hoạt động điện lực.

²⁵ Ghi đúng một trong các đề nghị: Cấp hoặc Cấp sửa đổi, bổ sung hoặc Cấp lại hoặc Cấp gia hạn hoặc Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

²⁶ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp.

²⁷ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 02

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ
KỸ THUẬT, QUẢN LÝ KINH DOANH VÀ ĐỘI NGŨ TRỰC TIẾP
THAM GIA CÔNG TÁC VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện,
bán buôn điện, bán lẻ điện)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
I	Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh						
1							
...							
II	Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)						
1							
2							
3							
4							
...							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
(Áp dụng đối với người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh)

X. Thông tin cá nhân

-
-

XI. Quá trình đào tạo

-
-

XII. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác/Công việc thực hiện
Từ ... đến ...		
Từ ... đến ...		
Từ ... đến ...		
.....		

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**
(Ký tên, đóng dấu)

8. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

8.1. Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực xem xét ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo mẫu 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan thu hồi gửi quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức bị thu hồi giấy phép, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đăng ký doanh nghiệp và nơi hoạt động điện lực, đơn vị điện lực liên quan;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức bị thu hồi giấy phép có trách nhiệm nộp lại bản gốc giấy phép hoạt động điện lực cho cơ quan ra quyết định thu hồi;

8.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 của Luật Điện lực

+ Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và điểm e khoản 1 Điều 36 của Luật Điện lực.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

8.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức thuộc trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

8.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này) TTHC có mẫu đơn, tờ khai, mẫu phương án như thế nào thì đính kèm toàn bộ ngay sau mỗi TTHC

+ Văn bản đề nghị theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không quy định

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

+ Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp mới/Cấp sửa đổi, bổ sung/Cấp lại/Cấp gia hạn/Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực¹

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và cấp GP HĐĐL²...

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép
hoạt động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

Lý do đề nghị (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy
phép hoạt động điện lực):

-

Các giấy tờ kèm theo (thể hiện tại phụ lục kèm theo):

Đề nghị³... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

¹ Ghi đúng một trong các đề nghị: Cấp hoặc Cấp sửa đổi, bổ sung hoặc Cấp lại hoặc Cấp gia hạn hoặc Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp.

³ Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

...(Tên tổ chức) xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác/hợp pháp/hợp lệ của toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

8. Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng

8.1. Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định số 61/2025/NĐ-CP và thực hiện như sau:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

+ Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm:

+ Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP;

+ Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc

không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

8.2. Cách thức thực hiện:

+ Thực hiện trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực của địa phương hoặc nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính

+ Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

+ Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Bản cam kết tự chịu trách nhiệm của tổ chức về việc mất giấy phép hoạt động điện lực đối với trường hợp bị mất giấy phép hoạt động điện lực.

4. Bản chính giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp đối với trường hợp bị hỏng giấy phép hoạt động điện lực.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

8.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực.

8.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm ngay sau thủ tục này):

+ Văn bản đề nghị cấp theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

- Điều kiện chung: Không
- Điều kiện cụ thể cấp: Không

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Điện lực số 61/2024/QH15;
- + Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm....

Mẫu 01

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

**Cấp mới/Cấp sửa đổi, bổ sung/Cấp lại/Cấp gia hạn/Thu hồi giấy phép hoạt động
điện lực⁷⁰**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và cấp GP HĐĐL⁷¹...

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt
động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

-

-

Lý do đề nghị (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép
hoạt động điện lực):

-

-

Các giấy tờ kèm theo (thể hiện tại phụ lục kèm theo):

Đề nghị⁷²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính
xác/hợp pháp/hợp lệ của toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp
lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hoạt động đúng lĩnh vực và
phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động
điện lực./.

⁷⁰ Ghi đúng một trong các đề nghị: Cấp hoặc Cấp sửa đổi, bổ sung hoặc Cấp lại hoặc Cấp gia hạn hoặc Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

⁷¹ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp.

⁷² Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.